

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước khảo sát, lập Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán Dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/4/2020 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về việc ủy quyền, phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3824/QĐ-UBND ngày 17/09/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát;

Căn cứ Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 223/BC-SKHĐT ngày 29/03/2021, ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 60/SXD-HTKTTĐ ngày 12/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước khảo sát, lập TKBVTC - Dự toán, dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát.

2. Dự án nhóm: C.

3. Loại và cấp công trình: Hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

4. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nước và môi trường Đại Việt.

6. Chủ nhiệm dự án: Lê Minh Lâm.

7. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng, chất lượng theo quy chuẩn của Bộ Y tế cho 20.091 hộ gia đình (khoảng 100.455 người) thuộc 08 xã Cát Tiến, Cát Chánh, Cát Hưng, Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Hải, huyện Phù Cát và xã Phước Hòa, Phước Thắng, huyện Tuy Phước và các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, khu trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch, trạm y tế, trường học, công trình công cộng trên địa bàn xã, góp phần nâng cao sức khỏe, điều kiện sống cho người dân nông thôn thông qua cải thiện các dịch vụ cấp nước sạch vùng dự án, từng bước ổn định cuộc sống, nâng cao sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dự án. Góp phần thực hiện hoàn thành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

8. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Khu khai thác nước thô:

- Xây dựng mới một trạm bơm nước mặt với công suất 6.400 m³/ngày.đêm tại khu vực giếng khai thác G3 Nhà máy cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát, tại thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát; cách đập thủy lợi Lão Tâm khoảng 2,5km về phía thượng lưu.

- Lắp 02 bơm chìm công suất Q=270m³/giờ, H=17m (01 hoạt động, 01 nghỉ; 02 bơm hoạt động luân phiên nhau); lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển cho nhà trạm bơm nước thô.

- Lắp đặt tuyến ống nước thô HDPE OD280, dài khoảng 700m dẫn vào cụm xử lý mới.

8.2. Khu xử lý nước: Nâng cấp công suất khu xử lý nước từ công suất 5.600m³/ngày.đêm lên 12.000m³/ngày.đêm (cấp cho khu vực xã Cát Hải 5.000 m³/ngày.đêm; bổ sung lưu lượng cho khu trạm bơm tăng áp 1.400m³/ ngày.đêm để cấp cho khu Đông Tuy Phước và Phù Cát).

- Xây dựng bổ sung một đơn nguyên lắng, lọc công suất 320m³/giờ phía trên và bể chứa nước sạch dung tích 1.200m³ phía dưới (dạng chông tầng, kết cấu bằng BTCT và móng cọc BT); lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển cho cụm xử lý.

- Trạm bơm nước sạch: Lắp đặt 03 bơm nước sạch kiểu turbine phía trên bể chứa, công suất Q=160m³/giờ, H=50m để truyền tải nước về trạm bơm tăng áp; lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển cho nhà trạm bơm.

- Xây dựng một sân phơi bùn trên khu đất dự phòng phía sau nhà máy.

- Nâng cấp, cải tạo nhà hóa chất để đáp ứng với công suất 12.000 m³/ngày.đêm.

- Bơm nước và gió rửa lọc sử dụng hệ thống bơm hiện có.

8.3. *Trạm bơm tăng áp:* Nâng cấp trạm bơm tăng áp từ công suất 2.600m³/ngày.đêm lên 7.600m³/ngày.đêm. Cụ thể:

- Xây dựng bổ sung một bể chứa dung tích 600m³ trong khuôn viên đất dự phòng của trạm bơm tăng áp hiện hữu tại thôn Chánh Định, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát.

- Trạm bơm nước sạch: Lắp đặt bổ sung 03 bơm nước sạch công suất Q=150m³/h, H=50m trong nhà trạm bơm hiện hữu để cấp nước qua xã Cát Hải; lắp đặt hệ thống động lực, điều khiển cho nhà trạm bơm.

8.4. *Tuyến ống truyền tải và phân phối:*

- Xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE OD280 dài khoảng 8.300m từ khu xử lý Nhà máy cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát tại thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn đến trạm bơm tăng áp tại thôn Chánh Định, xã Cát Chánh.

- Xây dựng tuyến ống truyền tải và phân phối HDPE (OD63-OD315) dài khoảng 23.500m từ trạm bơm tăng áp xã Cát Chánh đến UBND xã Cát Hải cấp nước cho nhân dân xã Cát Hải.

9. Địa điểm xây dựng: Huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

10. Diện tích sử dụng đất: 43.140m². (Trong đó: Diện tích chiếm đất lâu dài: 1.140m² (Khu khai thác nước thô); diện tích chiếm đất tạm thời: 42.000m² (Tuyến đường ống cấp nước)).

11. Phương án giải phóng mặt bằng: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Chủ đầu tư) phối hợp UBND huyện Phù Cát thực hiện việc bồi thường, GPMB theo đúng quy định.

12. Tổng mức đầu tư dự án: 66.467.118.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm mười tám nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	47.531.000.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	8.748.850.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.064.200.000 đồng;
- Chi phí tư vấn:	2.982.338.000 đồng;
- Chi phí khác:	926.764.000 đồng;
- Chi đền bù GPMB:	300.000.000 đồng;
- Dự phòng phí:	3.171.500.000 đồng;
- Chi phí lắp đặt đồng hồ gia đình:	1.742.466.000 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn đầu tư công do tỉnh quản lý giai đoạn 2021- 2025. Năm 2021 đã bố trí 10.000.000.000 đồng tại Quyết định số 5099/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác: trong đó chi phí đầu nối hộ gia đình góp là 1.742.466.000 đồng.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Đơn vị vận hành khai thác: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

16. Thời gian thực hiện: Năm 2021 - 2023.

17. Phương thức thực hiện dự án: Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

II. Nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phần công việc thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo phụ lục kế hoạch lựa chọn nhà thầu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ đầu tư (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các Sở, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Ban hành kèm theo Quyết định số / của Chủ tịch UBND tỉnh)

St t	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Số 01-TV: Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án	9.132	Vốn đầu tư công	Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý II năm 2021	Hợp đồng trộn gói	02 tháng
2	Số 02-TV: Tư vấn thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án	2.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2021	Hợp đồng trộn gói	02 tháng
3	Số 03-TV: Tham vấn cộng đồng	23.100		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý II năm 2021	Hợp đồng trộn gói	01 tháng

St t	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
4	Số 04-TV: Thẩm định giá thiết bị	68.661		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý II năm 2021	Hợp đồng trộn gói	01 tháng
5	Số 05-TV: Tur vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án	1.153.121	Vốn đầu tư công	Đấu thầu rộng rãi qua mạn g	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II năm 2021	Hợp đồng trộn gói	03 tháng
6	Số 06-TV: Tur vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án	132.611		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý III năm 2021	Hợp đồng trộn gói	01 tháng
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 1.388.625.000 đồng <i>(Một tỷ, ba trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)</i>								